

Kết Bạn

Trẻ tự kỷ thường gặp khó khăn khi muốn kết bạn. Những tính chất riêng biệt của chúng tự kỷ như không chú ý vào người khác trong môi trường, không hiểu và dùng ngôn ngữ có lời lẫn không lời, không biết chơi có ý nghĩa với đồ chơi và biết tương tác với bạn đồng tuổi, có thể cản trở việc tham gia vào nhóm và kết bạn. Nhiều trẻ tự kỷ không hiểu biết mấy về tình bạn. Vài em có thể biết tên của những trẻ khác và coi chúng như bạn, một số trẻ khác có thể nói trẻ ngồi cạnh là bạn mình. Tuy nhiên nhiều trẻ tự kỷ kể rằng mình có một người bạn cho ảnh hưởng tích cực vào việc giao tiếp của chúng với người khác, học hỏi và phát triển. Như thế, trẻ tự kỷ càng lúc càng được nhập vào cảnh tương tác chơi đùa trong cộng đồng, có được chữa trị dưới hình thức sinh hoạt liên tục và thông lệ trong lớp. Dầu vậy, để việc hội nhập được thành công, điều cần là cách xếp đặt của khung cảnh và chương trình can thiệp mà trọng tâm là trẻ, nhấn mạnh đến ưu điểm và nhu cầu của trẻ.

Nghiên cứu gợi ý là thực ra, trẻ tự kỷ muốn có bạn và thường nói là em cảm thấy cô đơn.

' Ý kiến nói rằng trẻ tự kỷ muốn có kết thân trong xã hội cũng được hỗ trợ qua việc khám phá thấy tất cả trẻ tự kỷ cho biết chúng có ít nhất một người bạn. Dù trẻ cho biết có một bạn thân nhất, hiểu biết này không làm giảm được cảm tưởng thấy cô đơn. Trẻ tự kỷ thấy cô đơn sâu đậm hơn và hay gặp hơn so với trẻ bình thường.

(Bauminger & Kasari 2000)

Trong khi trẻ bình thường định nghĩa và hiểu sự cô đơn như là có một mình (không có ai để chơi với) và cảm giác buồn bã, đa số trẻ tự kỷ xem sự cô đơn như chỉ là một khía cạnh của việc có một mình. Các em có khuynh hướng không gán một tình cảm nào (thí dụ như buồn rầu) cho sự cô đơn.

Trẻ bình thường xem bạn theo nghĩa là có người chơi chung, có tình thân ái và thân mật. Trẻ tự kỷ không xem bạn theo cùng một cách như là trẻ bình thường, và còn có thể xem ai không bắt nạt chúng thì là bạn của chúng. Làm như các em không hiểu là trong tình bạn có sự hồi đáp, nên vì vậy không tự ý đi tìm để có bạn.

Trẻ con cần được có hiểu biết về giao tiếp và những luật của việc tương tác xã giao và làm bạn. Thảo luận kỹ càng về những điểm tích cực của tình bạn, người bạn là sao, có thể có hữu ích. Kỹ năng kết bạn không phải là kỹ năng xã giao. Nó là sự phát triển của việc nối kết có thể có trong bất cứ môi trường nào, và trẻ tự kỷ cần được hướng dẫn cẩn thận trong các giai đoạn đầu của việc phát triển tình bạn.

Bạn ...

- giúp ta tập trước vai trò của người lớn
- làm gương cho ta theo
- là một bí ẩn
- là bền trú ẩn khi có căng thẳng
- hồi đáp lại với ta

- có thể giải thích được hành vi lạ lùng
- là người độc đáo

Tình bạn là về:

- cho và nhận sự khuyến khích tích cực về giao tiếp
- hành vi xã giao tích cực
- dẫn đường ta về mặt giao tiếp
- đi theo ta về mặt giao tiếp
- gia nhập vào nhóm bạn cùng lứa
- được khởi đầu vào lúc thích hợp

Tính chất của trẻ tự kỷ và tình bạn

Một số tính chất có ảnh hưởng đến khả năng kết bạn của trẻ tự kỷ. Tác giả Attwood (1996) ghi nhận chúng gồm có những điều sau:

- thật lòng vui thích được ở một mình
- thích chơi với trẻ nhỏ hơn, kỹ năng chơi ở mức thấp hơn
- cảnh của phòng chơi (thích đồ chơi hơn là người ta)
- chơi theo kiểu Frank Sinatra 'Cách Của Em !'
- có tính sở hữu (hiểu cứng nhắc những luật về xã giao)
- chọn các vai trò mẫu
- sở thích riêng thiên về cái tôi
- khả năng yếu kém về giải quyết tranh chấp
- nên dựa vào chương trình học cách đối phó với sự tức giận / lo lắng

Những giai đoạn của tình bạn cho trẻ tự kỷ

1. Động cơ của học sinh là học hơn là để có sự tương tác xã giao. Hãy chú trọng vào dụng cụ và đồ vật (và người lớn).
2. Trẻ tích cực muốn nhập bọn mà thiếu kỹ năng chuyên biệt.
3. Bạn bè học các đối phó với tranh chấp nhưng trẻ tự kỷ thường thiếu kỹ năng tương tác với người khác.

Tuổi thiếu niên và trưởng thành

Là cha mẹ bạn ý thức được sự lo lắng mà con gặp phải khi đối đầu với chứng tự kỷ cùng lúc với những căng thẳng nơi học đường. Điều này cần yếu cho sự phát triển tình cảm của con bạn. Thiếu niên tự kỷ có thể phải đối đầu với những thay đổi do tuổi thiếu niên mang lại, mà không có cơ hội được sự hỗ trợ và thảo luận với bạn cùng trang lứa, những điều mà người khác có được trong giai đoạn này của cuộc đời. Sự trầm cảm biểu lộ qua việc ít muốn có tiếp xúc ngoài xã hội, và theo sát thông lệ hơn, cùng sở thích đơn độc.

Nguyên tắc tương tác xã giao – hiểu được luật lệ.

Khi nghĩ về cách dạy kỹ năng làm bạn, những điểm sau đây được đề nghị.

- Chương trình phải đặt căn bản dựa vào các đặc tính học hỏi của trẻ tự kỷ
- Kết hợp vật dụng bằng hình và câu viết sẵn ghi nhận những bước cụ thể nối tiếp nhau.
- Chương trình phải hấp dẫn đối với học sinh và dựa vào các sở thích của em.
- Chương trình phải gồm các luật tổng quát về việc tương tác xã giao.

Tài Liệu hữu ích
Cho trẻ nhỏ

Berter, T. 1981. Friends. New York: Julian Messner

Leedy, L. 1996. How Humans Make Friends. New York: Holiday House

Cho thiếu niên và người lớn.

Matthews, A. 1990. Making Friends: A guide to getting along with people. Media Masters. Singapore

Segar, M (1997). Coping. A Survival Guide for People with ASperger Syndrome. Nottingham: UK.

Hòa Vào Chúng Bạn.

Chỉ Dẫn để Khuyến Khích việc Chấp Nhận và Tình Bạn cho Học Sinh có chứng Tự Kỷ trong Lớp Học Chung.

E. Amanda Boutot

Để học sinh có chứng tự kỷ được chấp nhận và phát triển tình bạn tương tự như trẻ bình thường cùng trang lứa, các em phải được cho cơ hội để làm vậy. Khi có hỗ trợ và sắp xếp thích hợp, lớp học chung có thể cho trẻ tự kỷ nhiều cơ hội như thế, giống như nó cho trẻ bình thường. Bài viết này đưa ra các chỉ dẫn mà cha mẹ và thầy cô có thể dùng để khuyến khích việc chấp nhận và tình bạn của trẻ tự kỷ trong lớp học chung.

Tất cả chúng ta đều cần có bạn. Đối với nhiều trẻ khuyết tật, nhất là trẻ tự kỷ, việc phát triển mối liên hệ xã giao có thể gặp khó khăn do tính chất của khuyết tật. Trẻ tự kỷ có thể thấy khó mà nhận ra các ẩn ý khi xã giao; khởi đầu, duy trì hay chấm dứt một cuộc trò chuyện; hoặc xử sự thích hợp với bạn cùng trang lứa. Hơn nữa, nhiều trẻ tự kỷ có sở thích giới hạn hoặc hành vi làm hạn chế sự tương tác với bạn đồng tuổi. Chót hết, việc liên lạc trò chuyện với bạn còn bị khó khăn thêm do ngôn ngữ ít oi của em và / hoặc những phương tiện khác để liên lạc.

Vậy làm sao trẻ tự kỷ có và giữ được bạn ? Đó là công việc khó khăn cho cha mẹ và thầy cô nhưng là điều cần thiết nếu trẻ tự kỷ muốn thành công về mặt xã giao. Nhờ tương tác với bạn bình thường cùng tuổi, trẻ tự kỷ được cho thấy cách cải thiện hành vi, liên lạc tỏ ý và kỹ năng xã giao, kỹ năng chơi (Wolfberg, 1999), tất cả những điều này đều quan trọng cho việc phát triển mọi mặt của em. Thêm vào đó, cha mẹ thường cho biết có tình bạn là một mục tiêu quan trọng cho con tự kỷ của họ.

Lớp học chung là một nơi mà tình bạn giữa trẻ có và không có khuyết tật có cơ hội nảy nở và tăng trưởng. Tuy nhiên chỉ đặt trẻ khuyết tật và bạn bình thường đồng trang lứa chung với nhau thì không nhất thiết bảo đảm là tình bạn sẽ phát sinh, trước tiên phải có việc những trẻ khác chấp nhận trẻ có khuyết tật. Với trẻ tự kỷ, vài hành vi, việc dùng dụng cụ liên lạc lạ lùng, hoặc việc dựa vào người trợ giáo có thể giới hạn việc những trẻ khác chấp nhận chúng (Boutot & Bryant, 2005). Như thế, cha mẹ và thầy cô cần có những bước để khuyến khích trẻ khác chấp nhận trẻ tự kỷ và có tương tác xã giao tích cực giữa trẻ khuyết tật với bạn bình thường cùng trang lứa.

Trong bài này, ý niệm và mục tiêu của việc khuyến khích cùng duy trì sự chấp nhận và tình bạn cho trẻ tự kỷ trong lớp học bình thường, được gọi là việc hòa hợp chung với nhau. Triết lý của

việc hòa hợp này là tất cả học sinh trong lớp có thể làm việc chung với nhau và 'thuộc về' lớp. Bài cho thông tin về việc được chấp nhận có nghĩa là gì (tức thuộc về) trong một lớp học chung cho trẻ khuyết tật, nhất là chứng tự kỷ, cũng như là chỉ dẫn cho thầy cô và cha mẹ về cách khuyến khích việc chấp nhận và có tình bạn trong những môi trường chung cho các trẻ.

Chấp nhận của Trẻ Không Khuyết tật về mặt Xã hội.

Để hiểu là muốn khuyến khích việc chấp nhận nhau và có tình bạn giữa học sinh có và không có khuyết tật thì cần phải làm gì, biết một chút về cách học sinh không có khuyết tật cảm nhận giữa chúng với nhau và với ai mà chúng thích chơi là điều hữu ích. Thí dụ trẻ thích bạn cùng trang lứa mà chúng có điều chung gì đó với bạn. Chúng cũng thích bạn cùng trang lứa nào mà giống chúng hơn về y phục, ngôn ngữ, hành vi và khả năng. Trẻ con thường thích học sinh nào mà thầy cô cũng thích. Chót hết, trẻ thích bạn cùng trang lứa nào mà chúng dành thì giờ nhiều nhất với bạn, như vậy sự gần gũi là một điểm chính yếu của sự ưa thích hơn (Adler, Kless & Adler, 1992).

Bảng 1. Những đặc tính được ưa chuộng so với không được ưa chuộng.

Được ưa chuộng

Mặc y phục thời trang
 Biểu lộ kỹ năng lãnh đạo
 Kỹ năng giao tiếp giỏi
 Kỹ năng liên lạc tổ ý giỏi
 Học giỏi (nữ) thể thao giỏi (nam)
 Được thầy cô thích

Không ưa chuộng

Thuộc giai tầng kinh tế xã hội thấp
 Chơi một mình
 Kỹ năng giao tiếp kém
 Thiếu hợp tác
 Học kém (nữ) thể thao kém (nam)
 Có hành vi không thích hợp hoặc quá độ.

Được ưa chuộng là ý niệm thường có tầm quan trọng hơn hết cho trẻ bình thường. Bảng 1 cho cái nhìn tổng quát về các đặc tính được ưa chuộng so với không ưa chuộng. Điều gì làm một em được ưa chuộng hay không ưa chuộng trong các bạn cùng trang lứa ? Nghiên cứu trong vài thập niên qua cũng thấy rằng học sinh được ưa chuộng nhiều hơn là những em mặc y phục theo thời, theo mốt, có kỹ năng lãnh đạo, có kỹ năng giao tiếp giỏi, và là người giỏi liên lạc tổ ý. Tính được ưa chuộng thay đổi giữa hai phái, nữ sinh nào giỏi về học vấn thì được ưa chuộng hơn còn nam sinh được ưa chuộng hơn là em nào có khả năng lực sĩ cao.

Ngược lại, học sinh ít được ưa chuộng là những em chơi một mình, thuộc tầng lớp kinh tế – xã hội thấp hơn, có kỹ năng xã giao kém cỏi, không hợp tác với trẻ khác, là lực sĩ kém (nam) hoặc học kém (nữ), và biểu lộ hành vi không thích hợp hoặc quá độ (Farmer & Farer, 1996). Không cần phải tưởng tượng ta cũng thấy là vài học sinh, do chính tính khuyết tật của mình, có thể khó mà đạt được 'hình ảnh' cần thiết của sự ưa chuộng và chấp nhận.

Chấp nhận Trẻ Khuyết tật về mặt Xã hội.

Tuy khuyết tật chỉ là một mặt của cá nhân bất cứ trẻ nào, khuyết tật tự nó thường cản trở hoặc

gây khó khăn cho những điều liên can đến sự chấp nhận và ra chuồng của trẻ không có khuyết tật. Vì lý do này, chuyện thường thấy là trong nhiều trường hợp, nỗ lực hòa nhập trẻ khuyết tật bị thất bại hoặc cao lắm là chỉ có giá trị hạn chế. Nghiên cứu về việc trẻ khuyết tật được chấp nhận trong xã hội đều cho thấy là học sinh có khuyết tật không được bạn bình thường cùng tuổi chấp nhận tốt đẹp như trẻ không có khuyết tật (Bender, Wyne, Struck & Bailey, 1984; Sabonie & Kauffman, 1987).

Bảng 2. Những yếu tố liên kết với việc học sinh khuyết tật được chấp nhận so với việc không được chấp nhận

Chấp nhận	Không Chấp nhận
Được xem như là một phần trong lớp	Thường rời lớp đi học lớp khác
Chỉ dẫn cho bạn và/hoặc độc lập	Có trợ giáo bên cạnh
Có ít hành vi ồn ào, tự hại thân, hung hăng	Hành vi thái quá hoặc gây xáo trộn
Lớp nói chung có thái độ chấp nhận và khoan hòa	Thầy cô có thái độ hoặc đối xử tiêu cực
Biết về khuyết tật hay sự dị biệt cũng như là sự tương đồng	Thiếu hiểu biết về khuyết tật hay sự dị biệt
Có tập luyện chuyên biệt	Có hành vi hoặc dụng cụ lạ lùng hoặc 'đáng sợ'

Bảng 2 trưng ra các yếu tố liên kết với việc bạn bình thường cùng tuổi chấp nhận trẻ khuyết tật trong xã hội so với việc không chấp nhận (Brady, Shores, McEvoy, Ellis, & Fox, 1987; Garrison-Harrell, Kamps, & Kravits, 1997; Krantz & McClannahan, 1993; Lord & Hopkins, 1986; Muncschenk & Sasso, 1995; Nientimp & Cole, 1992; Odom, Hoyson, Jamieson, & Strain, 1985). Nghiên cứu thấy là trẻ khuyết tật có khuynh hướng chơi với trẻ có cùng khả năng và khuyết tật giống như chúng.

Tuy nhiên nghiên cứu thấy có mức chấp nhận thấp hơn đối với trẻ có khác biệt về hành vi và khả năng học, nhiều nghiên cứu lúc gần đây không thấy có khác biệt gì giữa trẻ có và không có khuyết tật về mặt được chấp nhận (Hudson & Clunies-Ross, 1984; Sabornie & Kauffman, 1986). Dù việc chấp nhận không luôn luôn có nghĩa là có tình bạn, những nghiên cứu này thấy rằng thực ra, trẻ khuyết tật trong lớp học chung là thành viên trong một nhóm thực sự giao tiếp chung với nhau (Boutot & Bryant, 2005; Farmer & Farer, 1996).

So với học sinh bình thường, học sinh tự kỷ hay có khiếm khuyết đáng kể về kỹ năng giao tiếp, với các tật có thể can dự vào việc chúng được các trẻ khác chấp nhận. Thêm vào đó, học sinh tự kỷ khác nhau rất nhiều về mức độ nặng nhẹ của tật, những điều có thể cản trở việc tương tác xã giao thành công (Mesibov & Shae, 1996).

Theo sách định bệnh *Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders-Fourth Edition (DSM-IV;* American Psychiatric Association, 1994), những đặc tính chính của chứng tự kỷ thuộc về ba loại: khiếm khuyết hoặc bị chậm về liên lạc tỏ ý, hành vi rập khuôn và liên hệ xã giao giới hạn. Thí dụ cho việc khiếm khuyết về liên lạc tỏ ý là tật nhái lại và chậm hay không biết nói. Hành vi rập khuôn được thấy qua việc khăng khăng muốn giữ y mọi điều không đổi, quan tâm đến một số vật hay các phần của vật, chống lại việc có thay đổi, làm hoài một động tác như lắc lư tới lui, phẩy tay, và hành vi tự hại thân như đập đầu. Thí dụ về khiếm khuyết mặt xã giao là không nhìn vào mắt và không có đáp ứng về tình cảm và giao tiếp.

Mỗi triệu chứng tiêu biểu của tật tự kỷ tự nó có thể không trực tiếp ảnh hưởng việc trẻ tự kỷ

được chấp nhận hoặc có tình bạn trong lớp học bình thường; tuy nhiên, mức độ trầm trọng của tật có thể góp phần vào việc thành công về giao tiếp. Xin coi hình 1 có bảng về những tính chất có thể có của trẻ tự kỷ về giao tiếp, hành vi và liên lạc tổ ý.

Để giúp trẻ tự kỷ được chấp nhận nhiều hơn trong xã hội và phát triển tình bạn với trẻ bình thường cùng trang lứa, gia đình và thầy cô phải có sự hiểu biết rõ hơn về những tính chất góp phần vào việc được chấp nhận và có tình bạn. Thầy cô cũng cần phải có thể dạy những kỹ năng hoặc chữa lại những hành vi nào có thể ảnh hưởng tới việc em được chấp nhận vô nhóm. Hơn nữa, chìa khóa để tạo môi trường thúc đẩy việc hòa nhập của trẻ tự kỷ với trẻ bình thường cùng trang lứa là có sắp xếp kỹ.

Hình 1. Những đặc tính của chứng tự kỷ

Giao tiếp

- Không nhìn vào mắt
- Có ít hoặc không nhận ra tình cảm của người khác
- Có ít hoặc không đáp ứng với dấu hiệu không lời khi giao tiếp
- Khó nhận ra tình hình trong nhóm khi giao tiếp
- Kỹ năng xã giao không thích hợp hoặc non nớt

Liên lạc tổ ý

- Biết nói ít hoặc không biết nói
- Cách nói lạ lùng
- Không hiểu được ý mỉa mai, ẩn nghĩa hoặc khái niệm trừu tượng
- Hiểu và nói theo nghĩa đen

Nhái lại

- Hành vi lặp đi lặp lại
- Khăng khăng về một đề tài hay đồ vật ưa thích
- Chống lại sự thay đổi
- Thích việc giữ y không đổi
- Cử động rập khuôn (phẩy tay, lắc lư v.v.)
- Hành vi tự hại thân hoặc hung hăng.

Chuẩn Bị Cách Thúc Đẩy việc Chấp Nhận và có Tình Bạn.

Tuy có người đề nghị rằng chỉ cần cho trẻ khuyết tật ngồi học chung với trẻ bình thường cùng trang lứa, là sẽ có được sự chấp nhận nhiều hơn và khuyến khích tình bạn giữa các nhóm với nhau, không phải chuyện luôn luôn xảy ra như thế. Để bảo đảm chắc chắn hơn là sẽ đạt được mục tiêu của việc có chấp nhận và liên hệ xã giao có ý nghĩa, chuyện cần là có xếp đặt cẩn thận và chu đáo trước. Những đề nghị sau đây sẽ giúp việc hòa nhập thành công về mặt xã hội cho trẻ tự kỷ:

- Chọn lớp học một cách khôn ngoan
- Lập thời biểu khôn ngoan
- Chọn hỗ trợ một cách sáng suốt

- Chuẩn bị học sinh bình thường học chung lớp
- Chuẩn bị học sinh tự kỷ, và
- Có được và duy trì sự hỗ trợ của gia đình.

Chọn Lớp Học

Tùy theo trường lớn nhỏ và cấp lớp (tiểu học hay trung học) mà số lớp học để thực hiện chương trình sẽ thay đổi. Hãy thử chọn lớp học mà thầy cô chia sẻ hay ít nhất hiểu triết lý về sự hòa nhập trong xã hội, tức tất cả học sinh sẽ làm việc chung với nhau và là một phần của lớp. Nếu thầy cô tin rằng học sinh tự kỷ không phải chỉ là khách đến thăm lớp mà là một thành viên có góp phần, điều ấy sẽ hỗ trợ việc hòa nhập thành công về mặt xã hội cho trẻ ấy.

Hãy tìm những điều liên can tới cách dạy:

– Thầy cô có chia bài giảng thành đoạn thích hợp, có thưởng và sửa ý kiến đóng góp, và cho chỉ dẫn bằng nhiều hình thức ?

– Thầy cô có dùng những nhóm học sinh hợp tác với nhau, hay nhiều phần là dạy bằng cách giảng bài ?

– Ý muốn của thầy cô có được trình bày hiệu quả, và chỉ có ít số thời gian không có hoạt động ?

Kế tiếp, hãy nhìn vào động năng của lớp.

– Học sinh có xem ra làm việc chung thành một toán với nhau, hoặc là nhiều toán, và có tinh thần hỗ trợ cùng hợp tác giữa chúng với nhau ?

Cũng hãy thẩm định môi trường vật chất:

– Có gì về giác quan làm chia trí như ánh sáng mờ hay tiếng ồn lớn có thể làm học sinh tự kỷ lo ra?

– Học sinh có thể thấy được bảng/màn ảnh/thầy cô từ chỗ em ngồi ?

– Độ vang của âm có thích hợp ?

– Chốt hết, mọi vật có tiện lấy cho trẻ ?

Như bạn chọn lớp học nhất cho học sinh thì bạn cũng muốn học sinh hợp với lớp ấy. Thử chọn một lớp học mà khi đưa một học sinh mới vào sẽ gây thật ít xáo trộn.

Lập Thời Biểu.

Lý tưởng mà nói thì trong khi bạn đưa học sinh vào một môi trường hòa nhập cho tất cả hay phần lớn các môn học của em, thỉnh thoảng có thể cần phải cho em ra khỏi lớp chung và đi học lớp riêng. Hãy làm việc cùng với thầy cô của lớp để có xáo trộn ở mức tối thiểu, khi học sinh cần rời lớp đi và trở về lớp. Hãy thử sắp xếp giờ đi ra và về lớp theo việc đôi giờ tự nhiên trong lớp, làm các học sinh khác ít để ý tới em (thí dụ như vào lớp sau giờ ăn trưa v.v.) Kế tiếp, ráng xếp đặt để những dịch vụ liên hệ được thực hiện trong khung cảnh tự nhiên càng thường càng tốt, hầu loại bỏ việc cần phải ra khỏi lớp. Hãy làm việc với thầy cô của lớp và chuyên viên trị liệu để tìm thời điểm nào thích hợp nhất, và dàn xếp cách áp dụng chỉ dẫn có liên can của dịch vụ trong vòng sinh hoạt thông thường xảy ra của lớp học chung.

Chọn Hỗ Trợ.

Hỗ trợ có thể là bất cứ chuyện gì, từ việc chép bài trên bảng vô tập cho tới việc có người trợ giáo. Nguyên tắc dễ nhớ là chọn cách hỗ trợ nào cần thiết mà ít rắc rối nhất để học sinh làm việc thành công. Hãy nghĩ tới tính độc lập và bình thường, những học sinh khác ít khi có người lớn ngồi cạnh chúng trong suốt buổi học để giúp chúng. Trẻ tự kỷ sẽ hòa nhập tốt hơn vào lớp nếu việc dùng trợ giáo được giữ ở mức tối thiểu. Hãy yêu cầu nhân viên hỗ trợ cũng giúp luôn các học sinh khác, và rời xa học sinh tự kỷ cho tới khi nào em cần được trợ giúp. Những thay đổi trong học trình hay bài học cũng cần phải không gây xáo trộn hoặc làm cả lớp chú ý. Kín đáo là điểm chính để giúp trẻ tự kỷ hòa vào lớp học chung của em.

Chuẩn bị cho Thầy Cô của Lớp.

Bất kể thầy cô lớp học chung sẵn lòng ra sao khi muốn có học sinh tự kỷ vào học lớp của họ, họ có thể cần giúp đỡ để làm được việc. Nếu thầy cô có chút hiểu biết sẵn về việc giáo dục đặc biệt và chúng tự kỷ thì rất có ích, nhưng nếu không có thì thầy cô giáo dục đặc biệt nên xếp đặt để xử sự như là phương tiện về mọi mặt cho thầy cô của lớp, từ việc soạn và áp dụng chỉ dẫn cho tới việc xếp hạng. Chia sẻ phương tiện, cho thí dụ về chỉ dẫn thích hợp, trợ giúp bằng việc biến cải và dung hòa, và đưa ra đề nghị về việc xử sự và cách dạy có hiệu quả cho học sinh riêng biệt nào. Thầy cô giáo dục đặc biệt đôi khi được xem như là có một túi khôn mà dấu kín, cất kỹ không cho thầy cô lớp bình thường biết. Hãy xóa tan huyền thoại này bằng cách cởi mở và sẵn lòng đưa ra mọi đề nghị.

Chuẩn bị Học sinh trong Lớp Học Chung.

Nhiều lần thầy cô không nghĩ đến việc chuẩn bị lớp học chung cho việc có trẻ tự kỷ tới học, để giữ kín đáo. Bạn chia sẻ bao nhiêu thông tin và loại nào tùy thuộc nhiều phần vào cấp lớp của học sinh và tính chất của khuyết tật. Thí dụ ở trung học, chuyện khôn ngoan là đừng làm học sinh tự kỷ bị chú ý chút nào, trừ phi các đặc tính gây xáo trộn, hoặc học sinh cần phải có dụng cụ chuyên biệt hoặc các hỗ trợ khác làm chú ý.

Ở tiểu học, người ta ghi nhận có những cách khác nhau để chuẩn bị trẻ bình thường cùng trang lứa. Một cách chung là có buổi họp cả lớp, trong dịp này một người như thầy cô lớp học chung, thầy cô giáo dục đặc biệt, bạn trong lớp biết về trẻ tự kỷ, anh chị em hoặc cha mẹ sẽ nói cho cả lớp biết về học sinh tự kỷ trước khi em đến với lớp (Boutot & Bryant, 2005). Tại các buổi họp như thế, tốt nhất nên giảm thiểu những chuyện mà trẻ không làm được, hoặc làm cho em hóa ra dị biệt với những em khác, mà thay vào đó nhấn mạnh tới những chuyện em làm giỏi, thích làm, quan tâm tới, cũng như là những sở thích, thể thao v.v. có thể tương tự như những điều của học sinh khác trong lớp.

Khi nhấn mạnh ý các học sinh giống nhau ra sao so với việc các em khác nhau thế nào, ta sẽ khuyến khích việc chấp nhận học sinh có khuyết tật như là một ai đó 'giống như tôi vậy'. Thầy cô có thể đọc một cuốn sách tả ai học, hành động, hoặc đi đứng khác với người khác (thí dụ cuốn *Andy and His Yellow Frisbee*, Thompson, 1996), như là cách để mở cuộc thảo luận về những nhu cầu đặc biệt của học sinh tự kỷ.

Đôi khi mở đầu cuộc thảo luận về nhiều cách mà mọi người giống nhau và khác nhau là điều hữu ích. Làm trẻ bình thường ý thức về bất cứ dụng cụ đặc biệt nào, sự biến cải cho họp, dụng cụ để liên lạc tỏ ý v.v. mà trẻ tự kỷ có thể mang vào lớp, là chuyện hay. Nó sẽ giảm thiểu sự hoang mang, mối quan tâm, và óc hiếu kỳ trong ngày đầu tiên ấy. Nếu trẻ có hành vi lạ lùng hay vấn đề nào có thể gây chú ý hoặc đòi hỏi có kỹ thuật đặc biệt, như phẩy tay, đập đầu v.v., tốt nhất cũng

nên đề cập tới những điều này.

Chuyện khả hữu khác là cho một tới ba học sinh của lớp học chung đến lớp giáo dục đặc biệt, để gặp và làm việc với trẻ tự kỷ trước khi em vào lớp này. Thầy cô của lớp sẽ chọn học sinh để đi, nhưng cách khuyến khích tốt nhất cho việc chấp nhận và có tình bạn là chọn em nào mà những em khác phục, có nghĩa em nào được ưa chuộng. Ý này đặc biệt tốt đẹp ở trung học, nơi mà học sinh di chuyển từ lớp này sang lớp khác thường xuyên, và khó có buổi thảo luận lớp cũng như làm vậy không thích hợp.

Hãy chọn một hay hai học sinh của mỗi lớp, tốt hơn hãy chọn một hay hai học sinh sẽ học chung ít nhất hai lớp với học sinh tự kỷ, và mang em vào như là người hướng dẫn cho bạn bè trong lớp, trước khi bạn mang trẻ tự kỷ vào lớp hòa nhập. Có sẵn 'bạn' trong lớp sẽ giúp trẻ tự kỷ nhìn và cảm nhận sự việc an tâm hơn, hòa vào mau chóng hơn. Khi những học sinh khác thấy một trẻ (nhất là trẻ được ưa chuộng) tương tác tự nhiên với trẻ tự kỷ, chúng sẽ dễ chấp nhận em hơn như là một thành viên của lớp và chúng có thể làm bạn với em.

Chuẩn bị cho Học Sinh Tự Kỷ.

Kết quả quan trọng nhất cho việc đặt trẻ tự kỷ vào lớp học chung là thành công về học tập (theo mục tiêu và các điểm nhấn tới, và / hay là tiến bộ về học trình chung) cũng như về mặt giao tiếp. Bất cứ khiếm khuyết kỹ năng nào mà có thể ngăn trở sự thành công về giao tiếp nên được giải quyết trước khi đưa em vào lớp học chung. Thí dụ, nếu ghi nhận là đã có sự nổi xung hung hăng mà không giám bớt thỏa đáng và / hoặc được ngăn chặn trong phòng học riêng, thì khó mà tất sẽ khá hơn một khi em vào lớp học chung.

Dạy em kỹ năng tự làm chủ tậ, biết đối phó và kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, biết nói xã giao cũng như để làm công chuyện, và tự biện hộ, sẽ giúp trẻ có chuyển tiếp diễn ra êm xuôi khi vào lớp học chung. Thầy cô giáo dục đặc biệt cũng có thể chuẩn bị cho em bằng cách tạo ra môi trường lớp học chung làm mẫu trong lớp đặc biệt. Nếu thầy cô lớp học chung cần học sinh giơ tay trước khi nói, giữ bảng ghi chép bài tập, và đến trường đúng giờ thí dụ vậy, thì hãy bắt đầu dạy trẻ tự kỷ cùng những kỹ năng ấy và thưởng để nhấn mạnh việc dùng chúng. Hai môi trường càng giống nhau (lớp đặc biệt và lớp học chung), học sinh tự kỷ càng ít có phản ứng tiêu cực với việc thay đổi.

Một cách nữa là quay video lớp học chung cho trẻ tự kỷ xem trước khi đưa em vào lớp này. Nó sẽ cho em cơ hội để xem người khác mong đợi gì nơi em, cũng như cho cơ hội để có chỉ dẫn trực tiếp về kỹ năng chuyên biệt mà bạn cùng trang lứa làm gương. Dùng chuyện kể cũng là một ý tốt đẹp khác, vừa là chuẩn bị khởi đầu cho sự chuyển tiếp, cũng như là lời nhắc nhở hằng ngày về hành vi giao tiếp cần có trong khung cảnh hòa nhập. Tuy đây có thể không phải là lần đầu tiên em vào lớp học chung, nhưng vẫn còn sự hồi hộp khi đi tới một chỗ mới. Làm êm xuôi sự thay đổi này sẽ khiến trẻ tự kỷ đạt được thành công.

Có được và Duy trì sự hỗ trợ của Gia đình.

Sự can dự của gia đình và việc liên lạc giữa trường và nhà là điều thiết yếu trong giáo dục đặc biệt. Khi học sinh ở trong lớp học chung, thầy cô lớp này cũng phải nên can dự đến việc liên lạc qua lại. Hãy giúp có liên lạc bằng cách viết một cách đều đặn. Hãy có cuộc họp mặt trước khi trẻ vào lớp học chung để cha mẹ và thầy cô lớp này cảm thấy thoải mái với nhau. Dùng sổ liên lạc hay tập viết mà thầy cô lớp học chung, thầy cô giáo dục đặc biệt và cha mẹ có thể gửi qua lại mỗi ngày hay mỗi tuần giúp duy trì việc liên lạc. Học sinh sẽ cảm thấy mình là một phần của lớp học chung,

nếu thầy cô và cha mẹ em viết trên cùng một trang và thường xuyên liên lạc.

Kết Luận.

Ai cũng cần có bạn. Mối liên hệ xã giao tích cực với bạn cùng trang lứa là một phần thiết yếu cho cuộc sống có phẩm chất tốt đẹp, cả cho trẻ em và người lớn. Để cho học sinh tự kỷ phát triển tình bạn tương tự như tình bạn của bạn bình thường cùng trang lứa, chúng phải được cho cơ hội để làm vậy. Những cơ hội này có thể xảy ra do tương tác với trẻ bình thường trong cộng đồng và trường học. Lớp học chung cho cơ hội để có tình bạn cho trẻ tự kỷ, y như cho trẻ bình thường, với hỗ trợ và sắp xếp thích hợp. Cha mẹ và chuyên viên được khuyến khích để giáo dục, tăng cường, và nắm lấy cơ hội cho việc hòa nhập trẻ tự kỷ về mặt xã hội, để em hòa vào sinh hoạt trong lớp, cộng đồng và xã hội rộng lớn.

Tác Giả.

Tiến sĩ E. Amanda Boutot là giáo sư phụ tá tại đại học DePaul, Lincoln Park Campus tại Chicago. Cô Boutot nghiên cứu và cho xuất bản tài liệu về chứng tự kỷ. Các nghiên cứu đặc biệt của cô gồm việc chơi, phát triển về tương giao và liên lạc tỏ ý, các vấn đề trong gia đình và việc hòa nhập. Địa chỉ:

E. Amanda Boutot

DePaul University, School of Education

2320 N. Kenmore Ave, Chicago, IL 60614-3250.

Email: eboutot@depaul.edu.



Australian Government

**Department of Education, Employment
and Workplace Relations**



Autism Spectrum Australia (Aspect)
Autism SA
Autism Queensland
Flinders University SA
www.positivepartnerships.com.au